TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT
Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 14/8/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CX TỈNH HÀ T
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: ***Bà Trần Thị M T***
- *Hội Thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Quốc H – Phó phòng giáo dục huyện Cẩm X.

2. Ông Dương Hữu T – Phó chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Cẩm X

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:* ***Bà Lê Thị Thu H,*** Cán bộ TAND huyện Cẩm X, Hà T.

- *Đại diện VKSND huyện Cẩm X, tỉnh Hà T tham gia phiên Toà:* ***bà Nguyễn Thị L,*** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Cẩm X, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2018, ngày 20 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/HSST-QĐ ngày 03/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Á**,** Sinh 13 tháng 9 năm 2001; Sinh trú quán: Thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Trọng T; Sinh năm: 1979 (đã ly thân); Trú tại thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Trần Thị T; Sinh năm: 1982; Hiện sinh sống và làm việc tại tỉnh Đắc Nông. Mẹ kế: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1979; Trú tại thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh chị em ruột: Có ba người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Ông Trần Khánh T, trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà T, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1952, trú tại Thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

**** Người giám hộ cho bị cáo vừa là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1979, trú tại Thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trần Văn D, sinh năm 1943, Trú tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, nghề nghiệp: hưu trí, có mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Viết Q, sinh năm 1963, trú tại thôn 5, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Trọng Á bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 05/02/2018, Nguyễn Trọng Á biết được ông nội của mình là Nguyễn Trọng T, sinh năm 1952, ở thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đi vắng, không có ai ở nhà (Á sống cùng ông bà nội) nên Á nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông T để tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng Á đi ra phía sau vườn nhà ông T, quan sát xung quanh thấy không có ai nên Á đi lại chuồng trâu, mở chốt cửa chuồng rồi đi vào trong chuồng để bắt trộm trâu. Khi vào trong chuồng trâu, Nguyễn Trọng Á lấy dây thừng buộc vào đầu mũi con trâu mẹ, rồi dắt trâu mẹ và lùa con nghé ra khỏi chuồng trâu đi tìm nơi tiêu thụ. Nguyễn Trọng Á dắt trâu và lùa nghé đi lên khu vực nghĩa trang thuộc thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T để tìm người bán trâu nhưng không bán được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do không tìm được người mua trâu nên Nguyễn Trọng Á dắt trâu về để ông T không nghi ngờ. Khi dắt trâu về đến cầu Thượng Tuy, Nguyễn Trọng Á gặp ông Trần Văn D, sinh năm 1943, trú tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đi mua trâu để về thả trong trại của mình, Á hỏi ông D "*ông có mua trâu không*" thì ông D trả lời là "*có*". Khi mua trâu ông Trần Văn D hỏi Nguyễn Trọng Á "*vì sao lại bán trâu*" thì Á nói dối "*bố lấy vợ khác bắt Á phải đi chăn trâu khổ quá nên Á bán trâu để vào miền nam xin việc làm*". Thấy Nguyễn Trọng Á nói vậy nên ông Trần Văn D đồng ý mua con trâu và con nghé của Ánh với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Sau khi mua được trâu, ông Trần Văn Dbảo Nguyễn Trọng Á đứng chờ ông D quay về nhà lấy tiền và lấy xe kéo đến để chở trâu về. Trên đường về đến xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, ông Trần Văn D gặp một người đàn ông chở xe kéo, ông D thuê người đàn ông đến cầu Thượng Tuy chở con trâu và con nghé về thì người đàn ông đồng ý. Khi đến cầu Thượng Tuy, ông Trần Văn D, Nguyễn Trọng Á và người đàn ông cùng lùa trâu và nghé lên xe kéo nhưng không lùa được nên ông D trả cho người đàn ông 100.000 đồng rồi người đàn ông đi về. Nguyễn Trọng Á cùng ông Trần Văn D dắt trâu về trang trại của ông D, ở thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, rồi ông D trả cho Á số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nhưng Á bớt cho ông D 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, Ánh lấy 19.800.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng)*. Sau khi bán trâu trộm cắp được, Nguyễn Trọng Á bắt xe đi vào miền nam. Đến ngày 10/02/2018 biết con trâu và con nghé mình mua là tài sản trộm cắp nên ông Trần Văn D đã đưa con trâu và con nghé đến thả tại cánh đồng thuộc thôn 5, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh hà T, đồng thời nhờ người thông báo cho người bị hại đến nhận trâu và nghé về. Khoảng 10h ngày 10/02/2018, sau khi nhận được tin con trâu và con nghé của gia đình bị mất trộm đang được Ban dự đồng thôn 5, xã Cẩm S, huyện Cẩm X trông giữ nên ông Nguyễn Trọng T đến nhận trâu và nghé về. Đến ngày 22/02/2018 Á đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm X khai nhận hành vi phạm tội của mình, còn số

tiền bán trâu và nghé do trộm cắp mà có Nguyễn Trọng Á sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tài sản mà Nguyễn Trọng Á lấy trộm là của ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1952, trú tại ở thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T gồm 01 con trâu cái màu đen, cao khoảng 122cm, có hai xoáy nằm phía trên lưng hai bên chân trước, một xoáy nằm trên lưng bên chân phải phía sau, sừng hình cánh cung, mỗi sừng dài 52cm, khoảng 10 năm tuổi và một con nghé màu đen xám, cao 107cm, có bốn xoáy nằm trên lưng ở phía trên bốn chân, sừng thẳng, mỗi sừng dài 1,2cm. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thì con trâu trị giá 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và con nghé trị giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng tài sản mà Nguyễn Trọng Á lấy trộm của ông Nguyễn Trọng T là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là con trâu và con nghé bị mất trộm, ông Nguyễn Trọng T không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; Người liên quan ông Trần Văn D đã có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Á phải bồi thường cho ông Dào số tiền 19.800.000 đồng (*Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng*). Trước khi xét xử Ông Nguyễn Trọng T (bố bị cáo Nguyễn Trọng Ánh) đã bồi thường cho ông Trần Văn Dào số tiền là 3.000.000 đồng.

Đối với ông Trần Văn D là người mua trâu và nghé do Nguyễn Trọng Á trộm cắp mà có nhưng khi mua trâu và nghé, ông D không biết rõ đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người đàn ông mà ông Trần Văn D thuê chở trâu do trộm cắp mà có, do ông D không biết rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ**.**

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 18/CT - VKSCX ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Á về tội ***Trộm cắp tài sản*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 91, điều 101, điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Á từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trọng Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05/02/2018, lợi dụng vợ chồng ông Nguyễn Trọng T (ông nội của Nguyễn Trọng Á), ở thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T đi vắng, không có ai ở nhà nên Nguyễn Trọng Á đã bắt trộm một con trâu và một con nghé của ông T với tổng trị giá 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* đem đi bán cho ông Trần Văn D, sinh năm 1943, trú tại thôn 1, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T được 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, nhưng Á bớt cho ông D 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng),* còn lại Á nhận 19.800.000 đồng *(Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).* Số tiền bán trâu do trộm cắp mà có Nguyễn Trọng Á sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phạm tội Nguyễn Trọng Á bỏ vào miền nam. Đến ngày 22/02/2018 Nguyễn Trọng Á đến trụ sở Công an huyện Cẩm X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng Á đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng số 18/CT-VKSCX, ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm X, truy tố Nguyễn Trọng Á với tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng Á đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ nhân thân, hoàn cảnh gia đình, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Á không có tình tiết tặng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Trọng Á có nhân thân tốt, bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình không được hạnh phúc, bố mẹ đã ly thân, bị cáo phải sống với ông bà nội từ nhỏ cho đến lớn nên điều kiện giáo dục không đảm bảo, khi phạm tội và đến thời điểm xét xử bị cáo còn là vị thành niên. Tại hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại là ông nội (người nuôi dưỡng bị cáo) nay đã nhận lại tài sản và trong quá trình

điều tra người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại xin cho bị cáo Á được cải tạo giáo dục tại địa phương, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời tính đến ngày phạm tội, Nguyễn Trọng Á chưa đủ 18 tuổi vì vậy Nguyễn Trọng Á được hưởng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Trọng Ánh ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo ăn năn hối cải trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trọng T đã nhận con trâu và con nghé bị mất trộm, nên ông T không yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại; Người liên quan ông Trần Văn D đã có đơn yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng Á phải bồi thường cho ông D số tiền 19.800.000 đồng (*Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa Ông Nguyễn Trọng T (bố bị cáo Nguyễn Trọng Á) đã bồi thường cho ông Trần Văn D số tiền là 3.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng Á phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trọng T (bố bị cáo Nguyễn Trọng Á) phải chịu 840.000 đồng án phí DSST.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65, điều 91, điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Á phạm tội ***"trộm cắp tài sản"***

Phạt bị cáo Nguyễn Trọng Á 12 *(Mười hai)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Á cho chính quyền địa phương xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Áp dụng khoản 1 điều 69 luật thi Hành án hình sự: Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án

theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc ông Nguyễn Trọng T (bố bị cáo Nguyễn Trọng Á) phải bồi cho ông Trần Văn D, trú tại thôn Đông Th, xã Cẩm Th, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T số tiền 16.800.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 3; khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc bị Nguyễn Trọng Á phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Ông Nguyễn Trọng T (bố bị cáo Nguyễn Trọng Á) phải chịu 840.000 đồng án phí DSST.

[4] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Trọng Á, người giám hộ cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trần Thị MT

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKS huyện Cẩm X;
- THA huyện Cẩm X;
- Công an huyện Cẩm X;
- THAHS Công an H. Cẩm X:
- Sơ tư pháp Hà T;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ
- Cổng TTĐTTAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ